



07/6/2016

BẢN TIN VAC

Cập nhật luật / Thông tư / ...

Một số lưu ý về luật số 106/2016/QH13; Luật số 107/2016/QH13; Thông tư 61/2016/TT-BTC; Nghị quyết số 35/NQ-CP; Công văn số 2025/TCT-TNCN; Nghị định số 49/NĐ-CP ngày 27/5/2016.

**1-Luật số
106/2016/QH13 ngày
06/4/2016**

**2-Luật số
107/2016/QH13 ngày
06/4/2016**

**3-Thông tư
61/2016/TT-BTC
ngày 11/4/2016**

**4-Nghị quyết số
35/NQ-CP ngày
16/5/2016**

**5-Công văn số
2025/TCT-TNCN ngày
12/5/2016**

**6- Nghị định số
49/NĐ-CP ngày
27/5/2016**

**CÔNG TY KIỂM TOÁN
VŨNG TÀU**

Địa chỉ: 22H3 Tôn Thất Tùng,
P7, TP. Vũng Tàu

web: www.vac.vn

Phone: 064 3 533 299

Fax: 064 3 562 282



- 1- Luật số 106/2016/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế. Luật được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 06 tháng 4 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2016. Một số điểm sửa đổi, bổ sung đáng chú ý như sau (nội dung thay đổi được in nghiêng):

NỘI DUNG SỬA ĐỔI	LUẬT SỐ 106/2016/QH13	LUẬT SỐ 13/2008/QH12: LUẬT THUẾ GTGT
ĐIỀU 5: ĐỐI TƯỢNG KHÔNG CHỊU THUẾ		
KHOẢN 1	<p>Sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu.</p> <p><i>Doanh nghiệp, hợp tác xã mua sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã khác thì không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng nhưng được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào."</i></p>	<p>Sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu.</p>
KHOẢN 9	<p>Dịch vụ y tế, dịch vụ thú y, bao gồm dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, phòng bệnh cho người và vật nuôi; <i>dịch vụ chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật.</i></p>	<p>Dịch vụ y tế, dịch vụ thú y, bao gồm dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, phòng bệnh cho người và vật nuôi.</p>
KHOẢN 23	<p>Sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản khai thác chưa chế biến thành sản phẩm khác; <i>sản phẩm xuất khẩu là hàng hóa được chế biến từ tài nguyên, khoáng sản có tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản phẩm trở lên.</i></p>	<p>Sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản khai thác chưa chế biến theo quy định của Chính phủ.</p>
ĐIỀU 8: THUẾ SUẤT		

**ĐIỂM G,
KHOẢN 1:**

Sản phẩm xuất khẩu quy định tại khoản 23 Điều 5 của Luật này.

Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu là hàng hóa, dịch vụ được tiêu dùng ở ngoài Việt Nam, trong khu phi thuế quan; hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho khách hàng nước ngoài theo quy định của Chính phủ.”

Mức thuế suất 0% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, vận tải quốc tế và hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế giá trị gia tăng quy định tại Điều 5 của Luật này khi xuất khẩu, trừ các trường hợp chuyển giao công nghệ, chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ ra nước ngoài; dịch vụ tái bảo hiểm ra nước ngoài; dịch vụ cấp tín dụng, chuyển nhượng vốn, dịch vụ tài chính phái sinh; dịch vụ bưu chính, viễn thông; sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản khai thác chưa qua chế biến quy định tại khoản 23 Điều 5 của Luật này.

ĐIỀU 13: CÁC TRƯỜNG HỢP HOÀN THUẾ

KHOẢN 1

Cơ sở kinh doanh nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế nếu có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết trong tháng hoặc trong quý thì được khấu trừ vào kỳ tiếp theo.

Trường hợp cơ sở kinh doanh đã đăng ký nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ có dự án đầu tư mới, đang trong giai đoạn đầu tư có số thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào sử dụng cho đầu tư mà chưa được khấu trừ và có số thuế còn lại từ *ba trăm triệu đồng trở lên* thì được hoàn thuế giá trị gia tăng.

Cơ sở kinh doanh không được hoàn thuế giá trị gia tăng mà được kết chuyển số thuế chưa được khấu trừ của dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư sang kỳ tiếp theo đối với các trường hợp:

a) Dự án đầu tư của cơ sở kinh doanh không góp đủ số vốn điều lệ như đã đăng ký; kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện khi chưa đủ các điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư hoặc không bảo

Cơ sở kinh doanh nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế được hoàn thuế giá trị gia tăng nếu trong ba tháng liên tục trở lên có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết.

Trường hợp cơ sở kinh doanh đã đăng ký nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ có dự án đầu tư mới, đang trong giai đoạn đầu tư có số thuế giá trị gia tăng của hàng hoá, dịch vụ mua vào sử dụng cho đầu tư mà chưa được khấu trừ hết và có số thuế còn lại từ hai trăm triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng.

đảm duy trì đủ điều kiện kinh doanh trong quá trình hoạt động;

b) Dự án đầu tư khai thác tài nguyên, khoáng sản được cấp phép từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 hoặc dự án đầu tư sản xuất sản phẩm hàng hóa mà tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản phẩm trở lên theo dự án đầu tư.

KHOẢN 2:

Chính phủ quy định chi tiết khoản này.

Cơ sở kinh doanh trong tháng, quý có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu nếu có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ từ ba trăm triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng theo tháng, quý, trừ trường hợp hàng hóa nhập khẩu để xuất khẩu, hàng hóa xuất khẩu không thực hiện việc xuất khẩu tại địa bàn hoạt động hải quan theo quy định của Luật hải quan. Thực hiện hoàn thuế trước, kiểm tra sau đối với người nộp thuế sản xuất hàng hóa xuất khẩu không vi phạm pháp luật về thuế, hải quan trong thời gian hai năm liên tục; người nộp thuế không thuộc đối tượng rủi ro cao theo quy định của Luật quản lý thuế.

Cơ sở kinh doanh trong tháng có hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu nếu có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ từ hai trăm triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng theo tháng.

NỘI DUNG SỬA ĐỔI	LUẬT SỐ 106/2016/QH13	LUẬT QUẢN LÝ THUẾ SỐ 78/2006/QH11 (ĐÃ ĐƯỢC SỬA ĐỔI BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU THEO LUẬT SỐ 21/2012/QH13 VÀ LUẬT SỐ 71/2014/QH13
ĐIỀU 61: MIỄN THUẾ, GIẢM THUẾ	Cơ quan quản lý thuế thực hiện miễn thuế, giảm thuế đối với các trường hợp thuộc diện miễn thuế, giảm thuế được quy định tại các văn bản pháp luật về thuế và <i>miễn thuế đối với hộ gia đình, cá nhân có số thuế sử dụng đất phi nông nghiệp phải nộp hằng năm từ năm mươi nghìn đồng trở xuống.</i>	Cơ quan quản lý thuế thực hiện miễn thuế, giảm thuế đối với các trường hợp thuộc diện miễn thuế, giảm thuế được quy định tại các văn bản pháp luật về thuế.
ĐIỀU 92: TRƯỜNG HỢP BỊ CƯỖNG CHẾ THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH HÀNH CHÍNH THUẾ	Bổ sung khoản 4: <i>Chưa thực hiện biện pháp cưỡng chế thuế đối với trường hợp người nộp thuế được cơ quan quản lý thuế cho phép nộp dần tiền nợ thuế trong thời hạn không quá mười hai tháng, kể từ ngày bắt đầu của thời hạn cưỡng chế thuế. Việc nộp dần tiền nợ thuế được xem xét trên cơ sở đề nghị của người nộp thuế và phải có bảo lãnh của tổ chức tín dụng. Người nộp thuế phải nộp tiền chậm nộp theo mức 0,03%/ngày tính trên số tiền thuế chậm nộp.</i>	
ĐIỀU 106, KHOẢN 1: XỬ PHẠT ĐỐI VỚI HÀNH VI CHẬM NỘP TIỀN THUẾ	Người nộp thuế chậm nộp tiền thuế so với thời hạn quy định, thời hạn gia hạn nộp thuế, thời hạn ghi trong thông báo của cơ quan quản lý thuế, thời hạn trong quyết định xử lý của cơ quan quản lý thuế thì phải nộp đủ tiền thuế và tiền chậm nộp theo mức bằng <i>0,03%/ngày tính trên số tiền thuế chậm nộp.</i> <i>Đối với các khoản nợ tiền thuế phát sinh trước ngày 01 tháng 7 năm 2016</i>	Người nộp thuế có hành vi chậm nộp tiền thuế so với thời hạn quy định, thời hạn gia hạn nộp thuế, thời hạn ghi trong thông báo của cơ quan quản lý thuế, thời hạn trong quyết định xử lý của cơ quan quản lý thuế thì phải nộp đủ tiền thuế và bị xử phạt 0,05% mỗi ngày tính trên số tiền thuế chậm nộp.

mà người nộp thuế chưa nộp vào ngân sách nhà nước, kể cả khoản tiền nợ thuế được truy thu qua kết quả thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền thì được chuyển sang áp dụng mức tính tiền chậm nộp theo quy định tại khoản này từ ngày 01 tháng 7 năm 2016.

Trường hợp người nộp thuế cung ứng hàng hoá, dịch vụ được thanh toán bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước nhưng chưa được thanh toán nên không nộp kịp thời các khoản thuế dẫn đến nợ thuế thì không phải nộp tiền chậm nộp tính trên số tiền thuế còn nợ nhưng không vượt quá số tiền ngân sách nhà nước chưa thanh toán phát sinh trong thời gian ngân sách nhà nước chưa thanh toán.

**ĐIỀU 42,
KHOẢN 3**

Bãi bỏ từ ngày 01 tháng 9 năm 2016

Thời hạn nộp thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu được quy định như sau:

- a) Đối với hàng hoá xuất khẩu là ba mươi ngày, kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan;
- b) Đối với hàng hoá nhập khẩu là hàng tiêu dùng phải nộp xong thuế trước khi nhận hàng; trường hợp có bảo lãnh về số tiền thuế phải nộp thì thời hạn nộp thuế không quá ba mươi ngày, kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan;
- c) Đối với hàng hoá nhập khẩu là vật tư, nguyên liệu để sản xuất hàng hoá xuất khẩu là hai trăm bảy mươi lăm ngày, kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan; trường hợp đặc biệt thì thời hạn nộp thuế có thể dài hơn hai trăm bảy mươi lăm ngày phù hợp với chu kỳ sản xuất, dự trữ vật tư, nguyên liệu của doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ;

- d) Đối với hàng hoá kinh doanh theo phương thức tạm nhập, tái xuất hoặc tạm xuất, tái nhập là mười lăm ngày, kể từ ngày hết thời hạn tạm nhập, tái xuất hoặc tạm xuất, tái nhập;
- đ) Đối với hàng hoá khác là ba mươi ngày, kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan;
- e) Trường hợp hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu bị tạm giữ để chờ xử lý của cơ quan hải quan hoặc của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì thời hạn nộp thuế quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản này được tính từ ngày ra quyết định xử lý.

2- Luật số 107/2016/QH13 ngày 06/4/2016 quy định về thuế xuất nhập khẩu. Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 1/9/2016.

Tính thuế theo tỷ lệ phần trăm: Số tiền thuế XK, thuế NK được xác định căn cứ vào trị giá tính thuế và thuế suất theo tỷ lệ phần trăm của từng mặt hàng tại thời điểm tính thuế.

Thuế suất đối với hàng hóa XK được quy định cụ thể cho từng mặt hàng tại biểu thuế XK.

Thuế suất đối với hàng hóa NK gồm thuế suất ưu đãi, thuế suất ưu đãi đặc biệt, thuế suất thông thường.

- Tính thuế tuyệt đối: Số tiền thuế áp dụng phương pháp tính thuế tuyệt đối đối với hàng hóa XK, NK được xác định căn cứ vào lượng hàng hóa thực tế XK, NK và mức thuế tuyệt đối quy định trên một đơn vị hàng hóa tại thời điểm tính thuế.

- Tính thuế hỗn hợp: Số tiền thuế áp dụng phương pháp tính thuế hỗn hợp đối với hàng hóa XK, NK được xác định là tổng số tiền thuế theo tỷ lệ phần trăm và số tiền thuế tuyệt đối.

- Thuế đối với hàng hóa NK áp dụng hạn ngạch thuế quan được quy định cụ thể tại Điều 7 Luật Thuế XK, thuế NK 2016.



3- Thông tư 61/2016/TT-BTC ngày 11/4/2016: Hướng dẫn thu, nộp và quản lý khoản lợi nhuận, cổ tức được chia cho phần vốn nhà nước đầu tư tại Doanh nghiệp. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/5/2016 và áp dụng cho niên độ từ năm 2016.



Áp dụng cho các đối tượng: Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn Điều lệ, Công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước do bộ, ngành, địa phương đại diện chủ sở hữu, Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của Nhà nước do bộ, ngành, địa phương đại diện chủ sở hữu, Cơ quan đại diện chủ sở hữu, Người đại diện phần vốn nhà nước đầu tư tại các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước.

Hướng dẫn:

- Thu vào ngân sách Nhà nước đối với lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.
- Thu vào ngân sách Nhà nước đối với cổ tức và lợi nhuận được chia cho phần vốn nhà nước tại các Công ty Cổ phần, Công ty TNHH hai thành viên trở lên có vốn Nhà nước do Bộ, Ngành, địa phương đại diện Chủ sở hữu.

4- Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

Một số nội dung chính trong nghị quyết:

Bộ Tài chính phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan trình Chính phủ xem xét, sửa đổi Nghị định 218/2013/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập DN trong Quý IV/2016.

Việc sửa đổi này phải theo hướng mở rộng chi phí được giảm trừ cho DN về các hoạt động nâng cao năng lực, tư vấn hỗ trợ thủ tục cho DN, chi phí quảng cáo, tiếp thị...

Đồng thời, tại Nghị quyết 35/NQ-CP này, Chính phủ còn đề cập đến nhiều giải pháp khác nhằm giảm chi phí kinh doanh cho DN, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của DN như là:



- Công khai trước kế hoạch thanh tra, kiểm tra và kiểm toán DN để tránh trùng lặp, chồng chéo; không thanh tra, kiểm tra khi không có căn cứ theo quy định của pháp luật.
- Không hình sự hóa các quan hệ kinh tế, dân sự.
- Rà soát, đề xuất chế độ bảo hiểm xã hội hợp lý, hài hòa lợi ích của người lao động, DN và xã hội để DN thích ứng và sử dụng lao động phù hợp.

5- Công văn số 2025/TCT-TNCN ngày 12/5/2016 về việc thống nhất sử dụng biên lai thuế đối với cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán.

Căn cứ các quy định tại Khoản 6, Điều 24 Thông tư 92/2015/TT-BTC và Điểm 10.1, Khoản 10, Mục II Quy trình Quản lý thuế đối với CNKD kèm theo Quyết định 2371/QĐ-TCT ngày 18/12/2015, Tổng cục Thuế hướng dẫn như sau:

- Các trường hợp hộ gia đình, CNKD đang nộp tiền thuế vào Ngân sách Nhà nước tại Kho bạc Nhà nước hoặc Ngân hàng thương mại thì Người nộp thuế vẫn sử dụng chứng từ nộp thuế để nộp tiền chậm nộp tiền thuế.

- Từ năm 2016, đối với các trường hợp đang thu thuế theo Biên lai CTT-50 thì khoản tiền chậm nộp tiền thuế đối với hộ gia đình, CNKD nộp thuế theo phương pháp khoán ghi vào ô “Số thuế phải nộp theo thông báo”.



Đồng thời bên ô “Căn cứ thông báo nộp thuế của ...” ghi thêm thông tin “Căn cứ quy định tính phạt chậm nộp tiền thuế”, “Nội dung thu: tiền thuế, tiền thuế nợ và tiền phạt chậm nộp”.

6- Nghị định 49/2016/NĐ-CP ngày 27/5/2016: Giảm mạnh mức phạt cho người bán khi làm mất hóa đơn có hiệu lực từ ngày 01/8/2016

Làm mất hóa đơn đã phát hành nhưng chưa lập hoặc hóa đơn đã lập (liên giao cho khách) nhưng khách chưa nhận được hóa đơn hoặc hóa đơn đã lập theo bảng kê bán lẻ hàng hóa, dịch vụ bị phạt từ 4 - 8 triệu đồng (Quy định hiện hành là phạt tiền từ 10-20 triệu đồng)

- Trường hợp hóa đơn bị mất do thiên tai, hoặc do sự kiện bất ngờ, sự kiện bất khả kháng khác thì không bị phạt tiền.

- Bản tin này nhằm chuyển tới Quý vị các thông tin khái quát, không bao gồm toàn bộ các nội dung có thể có liên quan và không được sử dụng như các thông tin tư vấn cụ thể. Công ty TNHH Kiểm Toán Vũng Tàu đã nỗ lực nhằm đảm bảo tính chính xác của các thông tin trình bày. Tuy nhiên, các tổ chức, cá nhân nếu muốn áp dụng các quy định khái quát trong tài liệu này vào một trường hợp cụ thể nào đó đều cần phải có sự tư vấn từ các chuyên gia có chuyên môn. Do vậy, Công ty TNHH Kiểm Toán Vũng Tàu sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại do kết quả của việc người đọc chỉ dựa vào các thông tin khái quát trong tài liệu này.
- Chúng tôi trân trọng và đánh giá cao mọi ý kiến đóng góp. Nếu có vướng mắc trong quá trình sử dụng, xin vui lòng liên hệ ngay với chúng tôi để nhận được sự hỗ trợ cần thiết.
- Nhân dịp này, chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự quan tâm của Quý khách hàng, của các tổ chức và cá nhân tới hoạt động kiểm toán, tư vấn tài chính kế toán và tư vấn thuế của Công ty TNHH Kiểm Toán Vũng Tàu. Rất mong được xây dựng và phát triển mối quan hệ hợp tác lâu dài với Quý khách hàng, với các đối tác trong và ngoài nước.